

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4348/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2576/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Bộ Giao thông vận tải, chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Điều 2: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 được giao, các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ Trưởng các Vụ: Tài chính, Khoa học công nghệ, Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao dự toán và có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để thẩm định);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- KBNN Trung ương;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch (gửi qua đ.vị nhận dự toán);
- Lưu: VT, TC (Tp, 10bn).



Nguyễn Hồng Trường



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

Kèm theo Quyết định số 4348 /QĐ-BGTVT ngày 28/12/2016 của Bộ GTVT)

Đơn vị : Văn phòng Cục Đường thủy nội địa VN

Mã số NS : 1056515 Kho bạc : 0023

Đơn vị tính : Nghìn đồng

STT	Nội dung	Kinh phí
B	SỐ CHI NGÂN SÁCH	2.215.000
1	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	665.000
I.1	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ (370-373)	665.000
	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	50.000
1	Công tác TBT về hàng rào kỹ thuật	50.000
	<i>Nhiệm vụ khoa học</i>	615.000
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện - MS: QC1618	150.000
2	Tiêu chuẩn thay thế TCVN 5664:2009 Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa (TC1705)	150.000
3	Nghiên cứu các giải pháp công nghệ mới chống xói chân công trình chỉnh trị sông và các công trình giao thông ven biển ở Việt Nam (DT174043)	315.000
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.550.000
II.1	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (280-281)	1.550.000
	<i>Kinh phí không thường xuyên</i>	1.550.000
1	Xây dựng quy trình quản lý, giám sát chất thải nạo vét luồng đường thủy nội địa, đảm bảo việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (MT16003)	600.000
2	Xây dựng quy trình giám sát ô nhiễm môi trường cảng thủy nội địa, áp dụng thí điểm tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long (MT16004)	450.000
3	Đánh giá, xây dựng quy định bảo vệ môi trường đối với phương tiện thủy chạy tuyến ven biển (MT173001)	400.000
4	Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực đường thủy nội địa (MT174003)	100.000